

BẢO TỒN VÀ NÂNG CAO GIÁ TRỊ QUỸ DI SẢN KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ HUẾ

Bùi Thị Hiếu*, Nguyễn Quang Huy

Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

*Email: hieuhuy81@gmail.com

Ngày nhận bài: 6/11/2020; ngày hoàn thành phản biện: 3/12/2020; ngày duyệt đăng: 02/6/2021

TÓM TẮT

Di sản là yếu tố cơ bản tạo nên đặc thù của vùng đất Cố đô, là nguồn tài nguyên thiết yếu để phát triển kinh tế, đặc biệt là kinh tế du lịch. Tuy nhiên, với sự tàn phá của thiên tai, của quá trình đô thị hóa, của những mâu thuẫn giữa bảo tồn di sản và phát triển đô thị... công cuộc bảo tồn và nâng cao giá trị di sản Huế nói chung và quỹ di sản kiến trúc đô thị Huế nói riêng đang gặp phải vô vàn những khó khăn, thách thức. Trong bài báo này, bằng việc vận dụng những lý thuyết liên quan đến bảo tồn di sản trong những tài liệu thứ cấp sẵn có, phương pháp khảo sát thực địa, phương pháp phân tích và phương pháp so sánh, chúng tôi có tham vọng mang lại những cách nhìn tổng thể hơn, hệ thống hơn về các vấn đề liên quan đến di sản và ứng dụng nó vào thực tế công tác bảo tồn và nâng cao giá trị quỹ di sản kiến trúc đô thị Huế.

Từ khóa: Bảo tồn, di sản, Huế, phát triển.

1. MỞ ĐẦU

Từng là thủ phủ xứ Đàng Trong (1558-1775), là kinh đô nước Đại Việt dưới triều đại Tây Sơn (1788-1801), rồi là kinh đô, trung tâm chính trị, văn hóa của Việt Nam trong một thời gian dài (từ 1802 đến 1945) dưới triều đại của 13 vị vua Nguyễn, Huế mang đậm dáng dấp của một Cố đô đặc trưng. Vùng đất này được biết đến là nơi gặp gỡ, giao thoa của rất nhiều nền văn hóa, là nơi tập trung các nhân tài của đất nước trong nhiều lĩnh vực và nhiều vùng miền khác nhau. Trong hơn một thế kỷ là kinh đô triều Nguyễn, hàng loạt các công trình như thành quách, phủ đệ, lăng tẩm, đền miếu, chùa chiền... được xây dựng với những nét độc đáo về kiến trúc, cảnh quan, cũng như kỹ thuật xây dựng, trong số đó có nhiều công trình là độc nhất vô nhị ở Đông Nam Á như Hồ Quỳên và Điện Voi Ré. Huế mang trong mình một kho tàng lớn các di sản văn hóa vật thể (các công trình kiến trúc, danh lam thắng cảnh...) và phi vật thể (lễ hội, trang phục, âm nhạc, ẩm thực...). Huế là niềm tự hào của người dân Việt Nam khi có đến 5 di sản triều Nguyễn được Unesco công nhận, bao gồm: Quần thể di tích Cố đô

Huế (1993), Nhã nhạc cung đình Huế (2003), Mộc bản triều Nguyễn (2009), Châu bản triều Nguyễn (2014) và Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế (2016).

Không chỉ riêng dưới triều đại nhà Nguyễn, mà qua các giai đoạn lịch sử khác nhau, Huế lại có thêm những dấu ấn riêng biệt mà di sản phản ánh rõ nét nhất. Đến hôm nay, Huế được biết đến là thành phố di sản đặc trưng của Việt Nam nói riêng và của thế giới nói chung với sự giàu có và đa dạng của các loại hình di sản. Đây thực sự là lợi thế và cũng là thách thức ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế, xã hội... Cũng như nhiều thành phố khác, thách thức và khó khăn lớn nhất đối với việc bảo tồn và nâng cao giá trị của di sản đến từ mâu thuẫn tồn tại giữa bảo tồn và phát triển nhằm đáp ứng với nhu cầu của cuộc sống hiện đại. Bảo tồn như thế nào để không hạn chế, không ảnh hưởng đến sự phát triển? Trên thực tế, vấn đề này không phải bao giờ cũng dung hoà được một cách dễ dàng: "*Đối với Huế, đây là vấn đề to lớn nhất trong bối cảnh hiện nay, vì di tích Huế nếu tính luôn cả những thành tố thiên nhiên mang tính biểu tượng nhưng gắn liền với nó thì vô cùng lớn rộng. Đây là bài toán khó, nan giải, và cũng là vấn đề mà Ủy ban Di sản Thế giới đã nhiều lần khuyến cáo đối với di sản Huế.*" [1, tr.123].

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu chính mà chúng tôi đã lựa chọn sử dụng là phương pháp khảo sát thực địa trên các địa điểm có di sản và đã thực hiện quan sát, chụp không ảnh, chụp ảnh, thực hiện các cuộc phỏng vấn...nhằm thu thập hình ảnh, tư liệu, bản đồ, thông tin có liên quan.

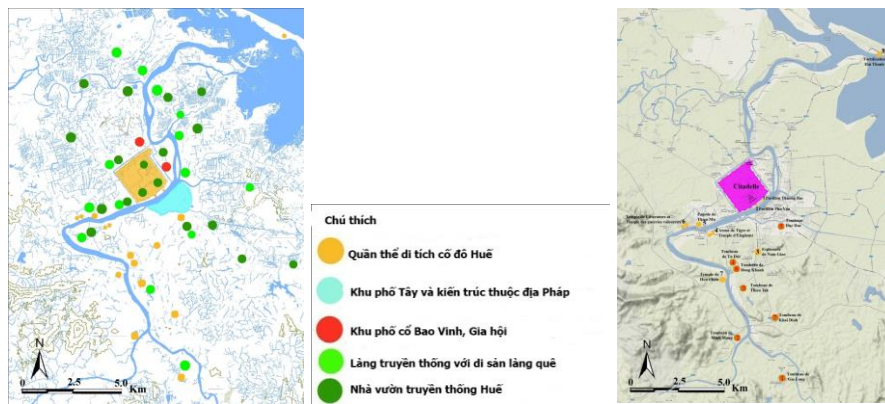
Chúng tôi cũng đã sử dụng những tài liệu thứ cấp sẵn có ở trong nước và cả những tài liệu nước ngoài liên quan đến vấn đề bảo tồn và nâng cao giá trị di sản, liên quan đến phát triển bền vững như đã liệt kê ở mục "tài liệu tham khảo" nhằm làm nền tảng cho việc nghiên cứu và trích dẫn. Đồng thời, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích bản đồ, tư liệu, hình ảnh và phương pháp so sánh nhằm làm rõ những vấn đề mà công tác bảo tồn và nâng cao giá trị di sản đang phải đối mặt, từ đó đưa ra những định hướng.

3. BẢO TỒN VÀ NÂNG CAO GIÁ TRỊ QUÝ DI SẢN KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ HUẾ.

3.1. Quỹ di sản kiến trúc đô thị Huế:

Riêng về quỹ di sản kiến trúc đô thị Huế thì rất phong phú và đa dạng, ngoài quỹ di sản kiến trúc cung đình được xây dựng dưới triều Nguyễn mà nổi bật là Quần thể di tích cố đô Huế được UNESCO công nhận là di sản văn hóa của nhân loại vào năm 1993, chúng ta có thể kể đến quỹ di sản kiến trúc thuộc địa với nhiều thể loại công trình khác nhau (các công trình hành chính, công sở, nhà ga, trường học, biệt thự...)

được xây dựng dưới thời Pháp thuộc; quỹ di sản kiến trúc Trung Hoa trong các khu phố cổ Bao Vinh, Gia Hội; quỹ di sản kiến trúc tôn giáo và tín ngưỡng (đình làng, chùa làng, nhà thờ họ, am, miếu...) tồn tại trong các làng truyền thống ven đô và đặc biệt là quỹ kiến trúc nhà vườn truyền thống Huế, yếu tố góp phần tạo nên đặc trưng cho Huế - thành phố vườn. "*Nhận diện quỹ di sản và cảnh quan, đến nay không chỉ trong nước và nước ngoài đều xác nhận di sản Thừa Thiên - Huế nói chung và TP. Huế nói riêng là phong phú, đặc sắc với một số di sản được xem là duy nhất của Việt Nam và thế giới. Quỹ di sản này không chỉ thể hiện ở trong kinh thành Huế, trong kiến trúc cung đình, nhà cửa, dinh thự của tầng lớp trên trong xã hội phong kiến mà còn thể hiện rõ trong cấu trúc các điểm dân cư với hình thức phố thị, làng nghề, nhà vườn đang hiện diện là sự chuyển hoá chọn lọc đang hòa quyện với cảnh quan từ thời phong kiến, Pháp thuộc và cả thời gian gần đây*".[2, tr.17].



Hình 1. Quỹ di sản kiến trúc đô thị Huế. Vẽ lại bởi tác giả Bùi Thị Hiếu.

3.2. Bảo tồn và nâng cao giá trị quỹ di sản kiến trúc đô thị Huế:

Thực tế, các công trình kiến trúc này đã và đang chịu tác động tiêu cực của sự biến đổi môi trường tự nhiên và xã hội. Phần lớn đã tồn tại qua hàng trăm năm, chịu sự tàn phá ác liệt của bom đạn chiến tranh. Hơn nữa, các di sản này lại tồn tại trong một môi trường khí hậu rất khắc nghiệt, mưa nhiều, bão lụt xảy ra thường xuyên. Bên cạnh đó, quá trình đô thị hoá ở Huế trong những năm qua cũng đã tạo ra những sức ép không nhỏ đối với việc bảo tồn di sản. Ngoài ra, thái độ và nhận thức của cộng đồng về bảo tồn di sản văn hoá là chưa cao và chưa đầy đủ. Di sản thực sự vẫn đang còn thiếu sự quan tâm thích đáng của các cấp chính quyền, nhà quản lý, của người dân địa phương cho việc bảo tồn và nâng cao giá trị. Vì vậy mà các di tích ngày càng xuống cấp, hoặc bị tàn phá một cách nặng nề. Một số công trình đã trở thành phế tích hoặc bị hư hỏng nặng và rất cần phải có những biện pháp cứu vãn kịp thời trước khi trở thành quá muộn.

a. Bảo tồn di sản:

Bảo tồn di sản (heritage preservation) được hiểu như là các nỗ lực nhằm bảo vệ và giữ gìn sự tồn tại của di sản theo dạng thức vốn có của nó, bao gồm tất cả các hành

động nhằm "gìn giữ bất kỳ yếu tố nào của di sản trong điều kiện tốt nhất có thể." [3, tr.3], là bảo vệ di sản trước mọi nguy cơ bị phá hủy bởi bất kỳ tác nhân nào, dù là môi trường hay con người, là "tất cả các biện pháp để bảo vệ di sản chống lại thiên tai và sự tàn phá." [4, tr.18] : bảo quản, trùng tu, phục hồi, tu bổ, khôi phục lại tình trạng ban đầu... Và trên thực tế, hiện tồn tại hai quan điểm phổ biến liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa là bảo tồn nguyên vẹn và bảo tồn trên cơ sở kế thừa.

Việc bảo tồn và nâng cao giá trị quỹ di sản kiến trúc đô thị Huế cần phải được thực hiện đồng thời trên các dạng thể di sản: Di sản tự nhiên, di sản không gian, cảnh quan; di sản văn hóa, lịch sử, di sản đô thị; di sản nông thôn, di sản nông nghiệp và di sản văn hóa phi vật thể. Bảo tồn quỹ di sản kiến trúc đô thị Huế là bảo tồn một khối lượng lớn các di tích hoành tráng mang trong mình những giá trị văn hóa, lịch sử, giá trị mỹ thuật, giá trị kiến trúc, giá trị phong thủy, giá trị không gian, cảnh quan mà các yếu tố tự nhiên đặc thù (núi, nước, cây xanh...) không thể tách rời với di sản.

Liên quan đến cảnh quan các khu vực di sản, do phần lớn các di tích của Huế được xây dựng hài hòa với thiên nhiên trong một không gian bao la, trong những làng mạc bao quanh nên giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến môi trường xung quanh di sản là rất cần thiết. Theo điều 32 của Luật Di sản Văn hoá Việt Nam, thì các khu vực bảo vệ di tích bao gồm: Khu vực I và Khu Vực II. Trong đó, khu vực bảo vệ I gồm di tích và vùng được xác định là yếu tố gốc cấu thành di tích, phải được bảo vệ nguyên trạng. Khu vực bảo vệ II là vùng bao quanh khu vực bảo vệ I của di tích, có thể xây dựng những công trình phục vụ cho việc phát huy giá trị di tích nhưng không làm ảnh hưởng tới kiến trúc, cảnh quan thiên nhiên và môi trường - sinh thái của di tích. Nhưng trên thực tế, việc áp dụng các qui định của luật này vào việc xác định các vùng đệm, vùng bảo vệ di tích, di sản đối với một số công trình ở Huế là chưa hợp lý. Giá trị kiến trúc, cảnh quan của các công trình di sản ở Huế như đền đài, lăng tẩm thường được nhìn nhận trên một tổng thể cảnh quan rất lớn với các yếu tố thiên nhiên đi kèm mà đôi khi những yếu tố thiên nhiên như núi, đồi, sông, suối... biểu thị các yếu tố phong thủy lại nằm cách xa công trình hàng chục km. Vì vậy, chúng ta cần phải có một cách nhìn khác hơn, rằng bảo tồn các công trình di sản không đơn thuần chỉ là bảo tồn riêng một mình công trình kiến trúc đơn lẻ mà là bảo tồn cả một hệ môi trường, hệ sinh thái, một hệ thống các không gian bao quanh và đôi khi là cả các làng mạc bao quanh khu vực di tích, di sản đó.

b. Phát huy giá trị di sản:

Nâng cao giá trị di sản, phát huy giá trị di sản được hiểu bao gồm những hành động nhằm đưa di sản vào trong thực tiễn xã hội, trong cuộc sống hiện tại, xem nó như là nguồn lực, là tiềm năng góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, mang lại những lợi ích vật chất và tinh thần cho người dân địa phương nơi có di sản, cho cộng đồng.

Để nâng cao giá trị một di sản, trước hết cần phải xác định được giá trị hiện có, giá trị đặc trưng của nó về các mặt: lịch sử, văn hóa, xã hội, chức năng sử dụng, kinh tế, cảnh quan, kiến trúc, thẩm mỹ, v.v., và làm cho nó được biết đến. Làm cho nó được biết đến không chỉ là để thu hút sự chú ý của mọi người mà "*trên hết là mang lại cho nó ý nghĩa: vì một vật thể khiêm tốn nhất cũng có thể làm chứng cho một lịch sử, một lối sống, một tổ chức không gian hoặc các mối quan hệ xã hội.*" [5, tr. 15]. Sau đó, là khai thác và sử dụng nó một cách hiệu quả, và nếu cần, "*gán cho nó một chức năng mới phù hợp trong khuôn khổ của một dự án.*" [4, tr.9]. Cuối cùng, là "*đưa di sản vào cuộc sống có nghĩa là đảm bảo tính truyền tải của nó.*" [5, tr.15]

Nâng cao giá trị di sản Huế nói chung và quỹ di sản kiến trúc đô thị Huế nói riêng là truyền sức sống cho nó, cứu nó khỏi sự mai một và giúp nó hòa nhập được với cuộc sống đương đại, sử dụng, khai thác các công trình, di tích kiến trúc nhằm mục đích mang đến những hiệu quả tích cực về mặt văn hóa giáo dục, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, vật chất của cư dân, phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

Phát huy các giá trị di sản văn hóa nhằm mục tiêu phát triển du lịch bền vững dường như là một xu hướng tất yếu đối với một vùng đất giàu và đa dạng di sản như Huế. Du lịch giúp quảng bá hình ảnh các di sản văn hóa, nhằm thu hút du khách trong và ngoài nước đến với Huế, đồng thời đem lại những nguồn thu cho chính người dân địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch và kinh phí phục vụ cho công tác bảo tồn.

Một ví dụ cụ thể, những năm trở lại đây, trong chương trình hợp tác nghiên cứu cảnh quan di sản văn hóa Huế giữa Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế với đại học Waseda Nhật Bản tại làng Gia Long đang mở ra một cơ hội mới trong việc kết hợp giữa khám phá di sản và du lịch sinh thái tại di tích này. " Gia Long Tomb Eco Study Tour " đã thu hút nhiều khách du lịch đến khám phá, nghiên cứu và người dân địa phương đã tham gia tích cực và hưởng lợi từ các hoạt động, các dịch vụ du lịch.



Hình 2. Khách du lịch và người dân địa phương tại Làng Gia Long.

Nguồn:

<https://www.facebook.com/Wasedahueproject/photos/pcb.2126862730683579/2126810527355466>

c. Nâng cao nhận thức về di sản:

Nâng cao nhận thức về di sản bao gồm những hoạt động "*làm cho các giá trị di sản được biết đến bằng cách giới thiệu chúng với người dân, các tổ chức, doanh nghiệp và các*

ơ quan đoàn thể..."[4, tr.12]. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng mức độ nhận thức và hiểu biết của người dân về di sản đóng một vai trò rất quan trọng trong sự thành công của việc bảo tồn và phát huy di sản. "*Những giá trị này càng dễ hiểu đối với con người, thì khả năng bảo vệ nó càng được củng cố.*" [6, tr.128].

Thái độ và nhận thức của cộng đồng, đặc biệt là của thế hệ trẻ là rất quan trọng trong việc bảo tồn và nâng cao giá trị của di sản. Nhưng thực tế, thế hệ trẻ ngày càng ít quan tâm đến các giá trị của di sản và xu hướng chung của phần lớn giới trẻ là không còn muốn sống trong những môi trường truyền thống. Đây là một trong những nguyên nhân chính của sự mất dần các nhà vườn truyền thống Huế. Phần lớn những người muốn bảo tồn những không gian sống, những nhà vườn truyền thống ở Huế là những thế hệ già trong gia đình nhiều thế hệ, nhưng khi thế hệ già đã qua đời, xu hướng chung của con cháu của họ là sẽ chia nhỏ khu vườn ra để mỗi gia đình có không gian sống riêng của mình mà không phải ở chung với nhiều người, họ xây dựng lại ngôi nhà theo hình thức hiện đại, có đầy đủ tiện nghi hơn để phù hợp nhu cầu sống thực tại của họ mà ngôi nhà Rường, nhà Rội truyền thống không thể đáp ứng được. Một ví dụ cụ thể là ngôi nhà vườn 38/3 Lê Thánh Tôn, TP Huế có trong danh mục bảo tồn nhưng chỉ còn lại là ngôi nhà rường cổ chen giữa hai căn nhà hiện đại mới xây, diện tích sân vườn không còn nữa.



Hình 3. a. Khuôn viên vườn bị chia nhỏ ở Thủy Biều. b. Nhà 38/3 Lê Thánh Tôn.

Vẽ lại và chụp ảnh bởi tác giả Bùi Thị Hiếu.

Bảo tồn và nâng cao giá trị di sản sẽ có hiệu quả tốt hơn nếu gắn với công tác nghiên cứu khoa học và giáo dục cộng đồng. Thường xuyên tổ chức các hội thảo quốc gia và quốc tế xoay quanh chủ đề di sản trong các trường đại học, đưa học sinh, sinh viên đi tham quan các di tích ở Huế, tham gia các tour khám phá di sản kết hợp với du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, vẽ ghi lại các công trình kiến trúc có giá trị về mặt di sản... là những hoạt động thiết thực góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức và hiểu biết của giới trẻ về quỹ di sản kiến trúc đô thị Huế.

Ngoài ra, việc cung cấp vé vào cửa miễn phí các địa điểm ở Huế nên thường xuyên hơn. Từ trước đến nay, việc này chỉ được thực hiện 2 lần trong năm (vào các dịp lễ Quốc khánh 2/9 và 30/4). Đây là cơ hội để toàn dân, kể cả những người lao động có

hoàn cảnh khó khăn được tham quan, tiếp cận với các di tích, từ đó có nhận thức và có trách nhiệm với việc bảo tồn và nâng cao giá trị di sản.

d. Nâng cao vai trò của người dân địa phương, của cộng đồng đối với việc bảo tồn và nâng cao giá trị di sản:

Trên thực tế, một nửa số cư dân của Huế sống trong các khu vực bảo vệ di tích. Vì vậy, mọi hành động của công tác bảo tồn và nâng cao giá trị của quỹ di sản kiến trúc đô thị Huế đều có ảnh hưởng lớn đến đời sống của họ và ngược lại, cư dân địa phương cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy di sản.

Vì vậy, cần kêu gọi sự tham gia tích cực của người dân địa phương nơi có di sản, phối hợp với chính quyền và các cơ quan có thẩm quyền để bảo tồn và phát huy di sản. Trên hết, đó là việc nâng cao nhận thức của họ về giá trị của những di sản này cũng như các lợi ích kinh tế, môi trường và xã hội mà họ sẽ được hưởng lợi từ sự can thiệp của họ.

Một ví dụ cụ thể liên quan đến việc bảo tồn nhà vườn truyền thống ở Huế nói chung và Phú-Mộng (Kim Long, Huế) nói riêng: việc phê duyệt đề án “chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng” theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 24/06/2015 với mục tiêu là “*hỗ trợ người dân giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, góp phần nâng cao giá trị hình ảnh cố đô Huế; khai thác, phát huy hiệu quả kinh tế của giá trị nhà vườn Huế đặc trưng và làm tiền đề lan tỏa, phát huy ý thức tự nguyện của người dân trong công cuộc bảo vệ những giá trị di sản văn hóa Huế đặc trưng gắn liền với phát triển kinh tế hộ gia đình và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.*” [15] thực sự đã rất đề cao vai trò của người dân cũng như quan tâm đến ý thức, nhận thức của họ trong việc giữ gìn ngôi nhà mà họ đang sống. Chủ nhân ngôi nhà hiểu được những giá trị di sản, những đặc trưng của ngôi nhà vườn mà mình đang ở, họ đồng ý bảo tồn chúng, tu bổ chúng thông qua các khoản tài chính, những chính sách hỗ trợ bảo tồn, và sau đó tiếp đón du khách do các công ty du lịch gửi đến. Người dân có thể được hưởng lợi từ các hoạt động và các dịch vụ du lịch nên họ càng tích cực tham gia. Chính vì lẽ đó mà số lượng nhà vườn truyền thống ở Phú-Mộng (Kim Long) hầu như còn nguyên vẹn và giữ được giá trị ban đầu.

Một ví dụ ngược lại, ở Huế, trình trạng nhà ở của người dân tồn tại trong các vùng đệm, vùng bảo vệ di tích là rất nhiều (những hộ dân sống xung quanh Hồ Quyền, xung quanh đàn Xã Tắc, xung quanh hồ Tịnh Tâm...). Các ngôi nhà thuộc dạng này phần lớn thường có những qui định ràng buộc về việc sửa chữa, cải tạo, ở dạng cấm xây dựng lại và thậm chí nằm trong diện chờ giải tỏa. Đây thực sự là một vấn đề lớn ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người dân và cũng ảnh hưởng đến môi trường an toàn xung quanh di sản. Ở đây, người dân phải chấp nhận sống trong những căn nhà phần lớn đã xuống cấp, những căn nhà tạm bợ cùng với những lời hứa hẹn của các cơ quan chức năng có thẩm quyền về việc di dời, đền bù, tái định cư.

Nhưng thực tế, thời gian của việc chờ đợi thường là rất lâu và thường bị khất lần vì những lý do liên quan đến việc thiếu kinh phí, thiếu chính sách.... Trình trạng khá phổ biến này là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự không đồng thuận giữa người dân và sự nhếch nhác cho môi trường cảnh quan xung quan di sản.

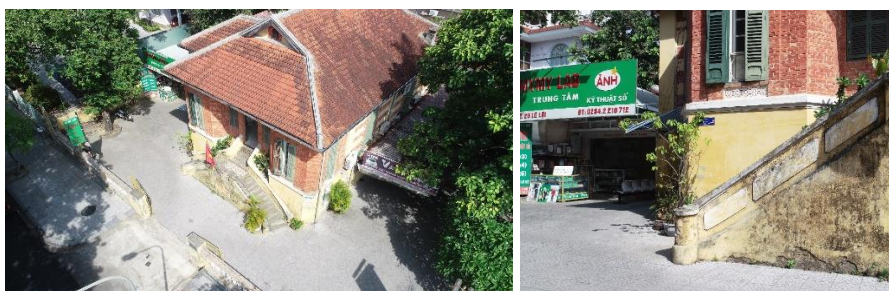


Hình 4. Nhà ở trong khu vực bảo vệ di tích Hồ Quyền. Ảnh chụp bởi Bùi Thị Hiếu.

e. Sử dụng hợp lý quỹ di sản kiến trúc đô thị:

Trước hết, di sản được coi là nguồn tài nguyên dễ bị tác động và ảnh hưởng bởi những tác nhân bên ngoài và cũng là nguồn tài nguyên không thể tái tạo, do đó cần phải sử dụng, khai thác hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm vì "*cuộc sống mai sau của di sản là phụ thuộc vào việc sử dụng hiện tại.*"[7, tr.43]. Sử dụng nguồn tài nguyên di sản hợp lý, có trách nhiệm là cách sử dụng mà không dẫn đến tình trạng nghèo nàn và suy thoái về lâu dài, là giữ cho nó luôn duy trì ở tình trạng tốt trong tương lai. Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên di sản luôn đòi hỏi phải đi đôi với các biện pháp can thiệp nhằm bảo tồn và khai thác giá trị di sản một cách có hiệu quả, có trách nhiệm vì sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội, không chỉ cho ngày hôm nay, mà còn gìn giữ để chuyển giao cho các thế hệ mai sau.

Hiện nay ở Huế, việc khai thác và sử dụng các di sản cho các mục đích phát sinh đang khiến chúng bị suy thoái nhanh chóng. Ví dụ, một số di tích được thuê để mở quán cà phê hoặc nhà hàng; một số biệt thự Pháp bị chuyển đổi chức năng sử dụng dẫn đến trình trạng cải tạo, coi nói ... hoặc bị đập phá để chiếm đất xây dựng các công trình mới; di sản bị trưng dụng bởi các cá nhân, tổ chức đặt nặng lợi ích kinh tế lên hàng đầu...Thiết nghĩ, đã đến lúc chúng ta cũng cần có những quy định, những chế tài đủ mạnh để hạn chế tối đa việc sử dụng di sản phục vụ lợi ích cá nhân làm phương hại đến tình trạng tốt và mỹ quan của di tích.



Hình 5. Khuôn viên ở Biệt thự Pháp cổ (26 Lê Lợi) bị chiếm dụng.
Ảnh chụp bởi Nguyễn Quang Huy.

f. Quản lý bền vững quỹ di sản kiến trúc đô thị :

Quản lý di sản, đối với tất cả các thành phố nói chung và các thành phố có di sản được Unesco công nhận nói riêng, là một nhiệm vụ rất khó khăn và đầy thách thức. Quản lý di sản thường đòi hỏi sự hợp tác, gắn kết chặt chẽ và phối hợp nhịp nhàng giữa rất nhiều ngành và lĩnh vực khác nhau (bảo tồn, kiến trúc, môi trường, du lịch,...). Nó đòi hỏi "*một loạt các hành động và một loạt các tác nhân bên trong và bên ngoài ...*"[4, tr. 25]: Kêu gọi nguồn vốn phục vụ cho công tác bảo tồn, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, xây dựng các hệ chính sách cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị, hệ tiêu chí đánh giá giá trị di sản, giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng khi cần thiết ...

"Trong quy chế quản lý không chỉ là nhận diện, liệt kê mà còn cần có các quy định để kế thừa bảo tồn và phát triển đặc trưng quỹ di sản này. Bảo tồn gắn với phát huy giá trị là xu thế các đô thị đang hướng tới để xác lập yêu cầu quản lý." [2, tr.17]. Chúng ta cũng cần phải có những quy định, chính sách cụ thể liên quan đến bảo tồn, tôn tạo di tích, các chính sách bảo vệ nhà vườn,... Cần đưa ra những tiêu chí cụ thể, rõ ràng, có cơ sở cho việc phân loại, tiêu chí đánh giá giá trị các công trình di sản, di tích... Danh sách 27 công trình Pháp tiêu biểu tại Huế được công bố gặp phải nhiều ý kiến trái chiều và không đồng thuận, theo tôi, cái chính là sự mập mờ trong việc xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá.

Liên quan đến việc quản lý Quần thể di tích cố đô Huế, hiện trách nhiệm quản lý thuộc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế đảm nhận. Phải thừa nhận đây là một trong những cơ sở đi đầu cả nước trong công tác quản lý và bảo tồn di sản, nhưng công tác quản lý di sản ở Huế đang đối mặt với vô vàn khó khăn và thách thức. Đầu tiên, phải kể đến, là sự phân bố rộng rãi của các di tích trong thành phố Huế và nằm rải rác ở một số xã, huyện trong toàn Tỉnh gây khó khăn cho việc quản lý; các nguồn ngân sách cho công tác bảo tồn còn hạn chế; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng đủ...Yêu cầu đặt ra là cần nhanh chóng triển khai đề án phát triển toàn diện vùng đệm di tích theo kiến nghị của Ủy ban Di sản thế giới nhưng công tác này luôn gặp phải trở ngại lớn nhất liên quan đến việc sinh sống của các hộ dân xung quanh khu vực di sản.

3.3. Bảo tồn và nâng cao giá trị di sản là nền tảng cho sự phát triển bền vững ?

Di sản, từ lâu, đã trở thành một chủ đề phổ biến trong nhiều nghiên cứu, hội nghị và hội thảo chuyên đề. Nó thường xuyên được đề cập đến không chỉ ở các nước giàu, các nước phát triển, mà còn ở các nước đang phát triển. Trong quá trình phát triển đô thị, người ta luôn mong muốn bảo vệ nó, bảo tồn nó, khôi phục nó, nâng cao giá trị của nó và giữ gìn nó cho các thế hệ tương lai.

Kể từ khi Công ước Di sản Thế giới được thông qua vào năm 1972, các di sản văn hóa và di sản thiên nhiên rất được chú trọng. Sự mất mát, suy thoái hoặc biến mất của nó tạo thành *"sự nghèo nàn về di sản của tất cả các dân tộc trên thế giới."* [8, tr.2]. Cũng sau Công ước này, cộng đồng quốc tế đã thông qua khái niệm phát triển bền vững và khẳng định vai trò quan trọng của việc bảo vệ và bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên đối với việc phát triển bền vững. Những hành động liên quan đến bảo tồn và nâng cao giá trị di sản sẽ *"góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững."* [8, tr.2].

Rất nhiều thành phố trên thế giới đã lựa chọn các phương pháp phát triển, quy hoạch và mở rộng đô thị mà quên mất việc bảo vệ các giá trị của quá khứ, bảo tồn các di sản đô thị, dẫn đến nhiều hậu quả đáng tiếc như mất dần bản sắc, tính đặc trưng đô thị, đặc trưng vùng miền, tác động tiêu cực đến kinh tế xã hội, môi trường sinh thái, cuộc sống,... Singapore, Hồng Kông là những ví dụ điển hình, các khu đô thị được hình thành bằng cách san bằng những gì sẵn có. Những thất bại của các thành phố này sẽ trở thành bài học quý giá cho các thành phố khác trong việc định hướng, lựa chọn phương thức để phát triển trong tương lai. Một sự phát triển bền vững là phải dựa trên những đặc trưng vốn có, phải nhận diện được giá trị, bản sắc, những nét riêng làm nền tảng. Yvette VEYRET khuyên *"nên tích hợp tính ưu việt của văn hóa và ký ức vào các dự án chuyển đổi lãnh thổ."* [9, tr. 200]. Mối lo ngại và thách thức lớn nhất của hầu hết các thành phố, đặc biệt là những thành phố có di sản được Unesco công nhận là phải giải quyết tốt mâu thuẫn giữa bảo tồn di sản và phát triển đô thị. Bảo tồn và nâng cao giá trị di sản luôn phải được chú trọng và quan tâm hàng đầu trong các chiến lược phát triển kinh tế và đô thị của họ. Di sản *"tạo thành một tiềm năng kinh tế, đặc biệt là nhờ vào du lịch, [...] nó góp phần đảm bảo tính liên tục của các giá trị chung của một dân tộc, của một vùng lãnh thổ."* [10, tr.3] mà nó thiết lập *"một chuẩn mực trước những thay đổi của xã hội - những thay đổi kinh tế nhanh chóng đang làm thay đổi lối sống và cảnh quan."* [10, tr.3]. Và *"di sản được nhắc đến như một nguồn lực vừa có tính kế thừa vừa có giá trị chiến lược."* [11, tr. 29]. Di sản được coi là công cụ và là nhân tố hữu hiệu của phát triển kinh tế, xã hội và môi trường, ba khía cạnh chính của phát triển bền vững. Đối với các thành phố chọn phương thức phát triển đô thị dựa trên nền tảng của việc bảo tồn và nâng cao giá trị di sản, họ đều có chung tham vọng lớn là khẳng định di sản có thể và phải trở thành đòn bẩy cho sự phát triển. Ví dụ, *"Ở Tunisia, ngày nay, di sản không còn được coi chỉ là mang giá trị văn hóa mà còn là động lực của sự tiến bộ và phát triển."* [12, tr.50] hay ở thành phố Luang Prabang (Lào) - một thành phố giàu những di tích, vết tích của một

quá khứ huy hoàng, được Unesco ghi danh vào danh sách di sản thế giới năm 1995, thì " *di sản là nguồn gốc của sự phát triển kinh tế và văn hóa xã hội và ảnh hưởng của thành phố.* " [12, tr.18]

4. KẾT LUẬN

Để công tác bảo tồn và nâng cao giá trị Quỹ di sản kiến trúc đô thị Huế có những hiệu quả tích cực thì trước hết cần phải nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của Quỹ di sản kiến trúc đô thị Huế đối với việc bảo tồn bản sắc đô thị và sự phát triển bền vững Huế trong tương lai, xác định rõ những thách thức và khó khăn gặp phải trong công tác bảo tồn và nâng cao giá trị di sản, định hướng những giải pháp nhằm giải quyết, dung hòa tốt mâu thuẫn giữa hai khía cạnh bảo tồn di sản và phát triển đô thị; chú trọng nâng cao nhận thức và kêu gọi sự tham gia tích cực của cộng đồng trong công tác bảo tồn và nâng cao giá trị di sản; khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên di sản hợp lý, tránh phát triển du lịch ồ ạt và đặt biệt là đẩy mạnh công tác quản lý di sản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Thanh Hải (2013), 20 năm bảo tồn và phát huy di sản thế giới Huế, *Công cuộc bảo tồn di sản thế giới ở Thừa Thiên Huế*, HMCC, số 1, tr.113-124.
- [2]. Đào Ngọc Nghiêm (2014), Xây dựng quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị di sản đặc thù TP Huế, *Kiến trúc Việt Nam*, số 7+8, tr.15- 17
- [3]. ICOMOS Canada (1982), *UNESCO-ICOMOS_DeclarationDeschambault_1982_f_e.pdf*, Website: http://aprpr.org/wp-content/uploads/2012/10/UNESCO-ICOMOS_DeclarationDeschambault_1982_f_e.pdf, tr.3
- [4]. Group Conseil du Patrimoine de Montréal (2004) , *Énoncé d'orientation pour une politique du patrimoine*, Website: <http://www2.ville.montreal.qc.ca/patrimoine/enonce.htm>, tr.9-25
- [5]. CEMAT (2003) , *Guide Européen d'observation du patrimoine rural-CEMAT*, Website: <http://www.coe.int/t/dg4/cultureheritage/heritage/cemat/versionguide/Francais.pdf>, tr. 12-15.
- [6]. Ali ZAMANIFARD (2013), *La question du patrimoine urbain dans la ville historique iranienne vers une prise en compte de l'évolution d'une société traditionnelle*, Contributions au séminaire doctoral « Espace, Matières et Société » des ENSA Rhône-Alpes, Website : http://www.grenoble.archi.fr/pdf/publications/ouvrage_EMS_HD.pdf, tr. 128
- [7]. AUDRERIE Dominique (2003), *Questions sur le patrimoine*, Bordeaux, Éditions Confluences, tr. 43
- [8]. UNESCO (2008) , *Orientations devant guider la mise en oeuvre de la Convention du patrimoine mondial, janvier 2008 - opguide08-fr.pdf*, <http://whc.unesco.org/archive/opguide08-fr.pdf#annex1>, tr.2

- [9]. VEYRET Yvette (2005), *Le développement durable: approches plurielles*, Paris, Hatier, tr. 200-201.
- [10]. ICOMOS (2012), *Villes historiques en développement-Des clés pour comprendre et agir*. *Rapport octobre 2012*, http://www.ovpm.org/sites/ovpm/files/rapport_janvier2013.pdf, tr.3
- [11]. Xavier Greffe (2000), *Le patrimoine comme ressource pour la ville*, Website : http://www.esec.pt/cdi/ebooks/docs/Patrimoine_comme.pdf, p.29
- [12]. AFD (2003), *07-paroles-d-acteurs - Patrimoine culturel et Développement*, <http://www.afd.fr/webdav/shared/PUBLICATIONS/THEMATIQUES/paroles-d-acteurs/07-paroles-d-acteurs.pdf>, tr.18-50
- [13]. Hoàng Đạo Kính (2011), Huế đô thị di sản phát triển trong sự tiếp nối, *Tạp chí Quy hoạch đô thị*, số 5.
- [14]. Bùi Thị Hiếu (2014) , *Pour un développement respectueux de la ville de Hué et de ses environs. Respecter les valeurs caractéristiques des villages traditionnels dans le bassin de la rivière des Parfums*, Thèse, Architecture, École d'Architecture de Grenoble, France.
- [15]. Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 24/06/2015 về việc phê duyệt đề án “chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng”
- [16]. Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10
- [17]. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12

PRESERVATION AND PROMOTION OF HUE URBAN ARCHITECTURE HERITAGE FUND

Bui Thi Hieu*, Nguyen Quang Huy

Faculty of Architecture, University of sciences, Hue University

*Email: hieuhuy81@gmail.com

ABSTRACT

Heritage is the basic element that creates the characteristic of the ancient capital, which is the essential resource for economic development, especially tourism economics. However, conservation and enhancing the value of Hue heritage in general and Hue urban architectural heritage fund in particular is facing numerous difficulties and challenges due to the devastation of natural disasters, the process of urbanization, the patterns between heritage conservation and urban development In this article, through the application of theories of heritage conservation in available secondary documents, field survey, analytical method and comparative approach, we have the ambition to bring a more holistic and systematic view on issues related to the heritage and apply it to the reality of heritage conservation and promotion of Hue.

Keywords: Conservation, Heritage, Hue, development.



Bui Thi Hieu sinh năm 1981 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2004, bà tốt nghiệp Kiến trúc sư tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Năm 2010, bà tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Thiết kế đô thị, Di sản và Phát triển bền vững, hợp tác giữa trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và trường Đại học Kiến trúc Toulouse, Pháp. Năm 2014, bà nhận bằng tiến sĩ chuyên ngành Kiến trúc tại trường Đại học Kiến trúc Grenoble, Pháp. Hiện nay, bà công tác tại khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Kiến trúc nhà ở, Thiết kế đô thị và Phát triển bền vững.

